

Sở hữu tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

CHỮ VĂN LÂM
NGUYỄN VĂN HUÂN

Liệu luận về kinh tế tập thể cùng với kinh tế nhà nước dần dần trở thành nền tảng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam có đúng không? Nếu điều đó là đúng thì có nên đặt ra ngay bây giờ không? Để trả lời câu hỏi nghiên cứu này, trước hết cần đi qua lý luận về sở hữu, về kinh tế hợp tác của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, phân tích một số quan điểm về vấn đề kinh tế hợp tác của các nhà kinh tế học hiện đại và xu hướng phát triển kinh tế hợp tác trong điều kiện nền kinh tế thị trường của các nước trên thế giới. Từ đó xem xét kinh tế tập thể của nước ta trong tiến trình chuyển sang kinh tế thị trường định hướng XHCN.

1. Sở hữu tư nhân và sở hữu xã hội trong điều kiện nền kinh tế thị trường

Quan hệ sở hữu có tính hai mặt: sở hữu xã hội và sở hữu tư nhân. Tính hai mặt của quan hệ sở hữu do tính chất hai mặt của lao động quy định, có quan hệ biện chứng với nhau, vừa có tính thống nhất nhưng vừa có tính tách biệt. Động lực của sở hữu là giá trị tăng thêm. **Đây là một tất yếu kinh tế của sở hữu.** Sự tất yếu kinh tế này đã làm cho sự tách rời giữa quyền sử dụng và quyền sở hữu giá trị ngày càng tách biệt. Khi nền sản xuất hàng hóa phát triển, tín dụng ra đời thì việc xã hội hóa sở hữu tư nhân sẽ làm cho sự tách biệt giữa sở hữu và quyền sử dụng ngày càng được bộc lộ rõ nét hơn thông qua quyền sở hữu tách rời quyền kinh doanh. Quá trình phát triển này cũng là quá trình xã hội hóa sở hữu tư nhân trong nền kinh tế hàng hóa. **Đây là mấu chốt của việc ra đời các hình thức hợp tác trong sản xuất kinh doanh của nền kinh tế thị trường.**

Lịch sử đã chứng minh rằng sự phân công lao động ngày càng phát triển, thì sự phụ thuộc của từng cá nhân sản xuất riêng lẻ (gắn với chế độ tư hữu nhỏ) vào sản xuất xã hội càng chặt chẽ. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường ngày càng cao, người sản xuất ngày càng được chuyên môn hóa cao ở một loại lao động cụ thể và sản phẩm của họ ngày càng “xa rời họ” và theo như Mác phân tích, sản phẩm “mang giá trị” này đòi lấy các điều kiện sản xuất và sinh hoạt khác để duy trì lâu dài quá trình sản xuất của chính những người sản xuất.

Khi hoạt động tín dụng thực sự trở thành một công cụ thanh toán và đầu tư khá phổ biến trong nền kinh tế thị trường thì quá trình xã hội hóa sở hữu tư nhân diễn ra mạnh mẽ. Điều này cũng biểu hiện sự tách rời giữa quyền chiếm hữu tài sản và quyền hưởng lợi tức của vốn khi không kinh doanh; là cơ sở của quá trình ra đời các hình thức tổ chức sản xuất và kinh doanh đa dạng mà trong đó không nhất thiết người chủ kinh doanh, sản xuất là người chủ sở hữu tư bản.

Các hình thái kinh doanh đa dạng thông qua con đường góp vốn kinh doanh hình thành các tổ chức kinh tế như *hợp tác xã (HTX), công ty cổ phần, được coi là hình thái kinh tế hỗn hợp. Kinh tế hỗn hợp là một tất yếu kinh tế của nền kinh tế thị trường và sẽ là phổ biến trong nền kinh tế thị trường.*

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế hỗn hợp ngày càng đòi hỏi sự tham gia đắc lực của nhà nước với tư cách là đại diện cho sở hữu xã hội. Nhà nước vừa làm chức năng

chính trị xã hội vừa là ông chủ tài chính lớn nhất nắm giữ những ngành trọng yếu của nền kinh tế. Theo Mác, sở hữu nhà nước có một vai trò to lớn trong điều chỉnh nền kinh tế thị trường với nhiều hình thái tổ chức kinh doanh phức hợp. Ăng Ghen cũng cho rằng trong các nấc thang phát triển chế độ sở hữu, nhà nước sẽ có vai trò to lớn trong quá trình phát triển nền kinh tế, điều này đòi hỏi phải tạo ra khuôn khổ thể chế nhà nước thích hợp với sự phát triển của nền sản xuất xã hội hóa và hỗ trợ cho nền kinh tế phát triển.

2. Mác - Ăng Ghen bàn về chế độ sở hữu tập thể và kinh tế hợp tác

Tư tưởng của chủ nghĩa Mác về kinh tế hợp tác tập trung một số điểm:

- Kinh tế hợp tác là kết quả của quá trình phát triển sức sản xuất xã hội đến một trình độ nhất định.

- Lao động hợp tác là một trong những lực lượng để cải tạo xã hội tư bản, là bước quá độ từ xã hội tư hữu sang chế độ xã hội công hữu.

- Về xây dựng một chế độ sở hữu, Mác chưa khẳng định cần có một chế độ sở hữu tập thể trong các HTX sản xuất, song Mác đã nêu ý tưởng cần xây dựng một ngân quỹ để tuyên truyền các nguyên tắc hoạt động của hợp tác và phát triển các HTX.

- Trong *"Những chỉ thị cho các đại biểu của Hội đồng trung ương lâm thời về một số vấn đề"*, Mác đã đặt nền tảng cho chế độ dân chủ trong hợp tác xã, "Công nhân ở mỗi xí nghiệp, không kể họ có phải là người có cổ phần hay không, **đều phải được nhận những phần ngang nhau trong thu nhập**". Tư tưởng này của Mác đã được áp dụng để xây dựng nguyên tắc dân chủ trong xây dựng và phát triển hợp tác của Liên minh Hợp tác xã thế giới.

Trên góc độ lợi ích kinh tế, vấn đề chia lợi nhuận, theo quan điểm của Mác sẽ không khuyến khích được lao động đóng góp vào HTX trong thời đại hiện tại của nền kinh tế

thị trường. Điều này Mác mâu thuẫn với chính Mác khi cho rằng động lực kinh tế là rất quan trọng khi hình thành các quan hệ sở hữu. Mác lại mâu thuẫn với chính Mác khi đánh giá cao nền kinh tế thị trường trong việc phá vỡ nền kinh tế tự cung tự cấp, lưu thông là một mắt khâu quan trọng trong việc phá vỡ nền kinh tế tự cung tự cấp¹, song khi phân tích các hình thức kinh tế hợp tác lại không chú ý đến HTX tiêu dùng, HTX thương mại.

- Để cho người nông dân tự nguyện chuyển từ chế độ tư hữu ruộng đất sang chế độ sở hữu HTX (sở hữu tập thể), Ăng Ghen đã nhấn mạnh, một trong các nguyên tắc phát triển các HTX là "Nhà nước giúp đỡ".

- Về vấn đề sở hữu tập thể, Ăng Ghen đã phân tích sự cần thiết của việc chuyển những tài sản tư hữu sang sở hữu tập thể. Việc đảm bảo quyền tự do cho những người sản xuất là quyền sở hữu những tư liệu sản xuất không phải bằng cách đảm bảo cho họ quyền tư hữu, mà bằng việc đảm bảo cho họ bằng cách "Biến tài sản đó thành tài sản của HTX và thành những doanh nghiệp HTX"². Tư tưởng này đã được Liên minh HTX thế giới xây dựng thành nguyên tắc cùng có lợi trong phát triển HTX ngày nay.

- Mác - Ăng Ghen đã phân tích tính đa dạng của HTX và phân tích sự cần thiết phát triển từ thấp đến cao các hình thức đa dạng. Trong số các hình thức HTX đó, Mác đã khuyên công nhân nên nắm lấy "HTX sản xuất hơn là nắm lấy HTX tiêu thụ", vì theo Ông, HTX sản xuất sẽ đụng chạm đến những cơ sở kinh tế sâu xa của chế độ tư bản, đến gốc rễ của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, HTX tiêu thụ chỉ đụng chạm đến bề mặt của "chế độ kinh tế hiện thời". Một lần nữa minh chứng sự mâu thuẫn của Mác khi phân tích vai trò của lưu thông trong nền sản xuất hàng hóa với việc không lưu ý đến HTX thương mại - một hình thức tổ chức kinh tế của người kinh doanh nhỏ trong điều

1. Xem: Các Mác: Tư bản, Q I, T I.

2. Sđd (11): tr 585.

kiện của nền kinh tế thị trường sẽ có vai trò hỗ trợ đắc lực cho những người sản xuất hàng hóa nhỏ.

3. Sở hữu tập thể và kinh tế tập thể trong các tác phẩm của V.I. Lê-nin

Trong "Sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Nga", Lê-nin đã đề cập đến sự liên kết những người nông dân đã trở thành bao mua với những nhóm nông dân tổ chức sản xuất nghề phụ ngoài nông nghiệp³, là tiền đề để Ông nhấn mạnh đến việc cần thiết tổ chức các HTX tiêu dùng sau này. Luận giải của Lê-nin là trong điều kiện nền sản xuất hàng hóa, HTX sản xuất khó đứng vững được trước sự cạnh tranh khốc liệt, nên các HTX sản xuất có thể bị phá sản hoặc biến thành công ty cổ phần. Ông nhấn mạnh vai trò của HTX tiêu dùng trên các mặt: i) Có thể trở thành tổ chức kinh tế rộng rãi của quần chúng nhân dân, có thể đứng vững trước sự cạnh tranh mạnh mẽ; ii) HTX tiêu dùng là "nhân tố mới", "người tổ chức đời sống kinh tế xã hội của CNXH tương lai"⁴; iii) HTX vô sản có thể giúp đỡ quần chúng trong các cuộc bãi công và giãn thợ hàng loạt.

Lê-nin cũng đã lưu ý đến sự biến hóa của HTX trong điều kiện của CNTB vì sựล้ม vỡ HTX có thể là một giải pháp giải quyết các vấn đề kinh tế thông qua mua cổ phần. Nhiều người mua cổ phần nhưng họ không tham gia hoạt động HTX, họ chỉ nhằm vào hưởng lợi từ cổ phần. Hơn nữa, cơ chế được mua nhiều cổ phần đã làm cho HTX thoái hóa thành công ty cổ phần tư bản, biến từ sở hữu tập thể thành sở hữu tư bản tư nhân. Như vậy, sở hữu tập thể trong tư tưởng của Lê-nin khác với sở hữu tư bản tư nhân.

Xâu chuỗi các vấn đề Lê-nin trình bày trong các tác phẩm có liên quan đến HTX, Lê-nin đã làm rõ sự khác biệt giữa sở hữu tập thể và sở hữu công ty. Ông cho rằng sự liên kết các tài sản của những người sản xuất nhỏ thành một tài sản lớn để kinh doanh sẽ đem lại lợi ích lớn hơn cho người

nông dân nhỏ. Tài sản của họ lớn dần lên và họ được hưởng lợi từ tài sản chung đó. Họ có quyền chi phối những tài sản chung đó thông qua các hoạt động sản xuất, phân chia lợi ích từ sự đóng góp đó. Còn sở hữu tài sản công ty chủ yếu là của người có vốn lớn đứng ra thành lập xưởng sản xuất. Người sở hữu cổ phần có một phần lợi ích từ tài sản đó thông qua chia lợi tức cổ phần.

Trong tác phẩm "Bàn về thuế lương thực"⁵, Lê-nin nhấn mạnh đến việc trao quyền tự chủ hơn nữa cho các HTX, HTX cần thoát ra khỏi quan hệ lệ thuộc vào nhà nước để hoạt động trong nền kinh tế thị trường. "Bàn về chế độ hợp tác" là tác phẩm mang tính cương lĩnh về chế độ kinh tế hợp tác trong điều kiện của nền kinh tế thị trường của XHCN. Lê-nin đã khẳng định chế độ hợp tác gắn với các quan hệ hàng hóa - tiền tệ là sự cần thiết để xây dựng XHCN.

Để giúp cho HTX phát triển, huy động được đa số dân cư tham gia HTX, nhất là hợp tác xã mua bán, nhà nước cần phải có những chính sách ưu đãi. Điểm quan trọng là lưu ý đến sự hỗ trợ của nhà nước đối với những HTX mà có nhiều quần chúng tham gia. Một trong các điều kiện quan trọng để phát triển phong trào hợp tác với sự tham gia đông đảo của những người nông dân là nâng cao trình độ văn hóa cho nông dân, dân số đông đảo của chế độ kinh tế tập thể.

Nhấn mạnh vấn đề sở hữu tập thể, Lê-nin đã nhấn mạnh đến mối quan hệ lợi ích của người dân có các tài sản góp vào trong HTX. Lợi ích kinh tế của mỗi người nhận được dựa trên việc đóng góp các cổ phần.

3. Xem: VI. Lê-nin, sdd (13) chương 4: Sự phát triển nền nông nghiệp thương phẩm.

4. Xem: Nghị quyết của ủy ban Trung ương Đảng xã hội dân chủ Nga về HTX ngày 25-5-1908. Lenin toàn tập, T29, Nxb Tiến bộ Mát-xcơ-va.

5. Xem: VI. Lê-nin: Bàn về thuế lương thực, Nxb Sự thật, H, 1984; hoặc VI. Lê-nin: toàn tập, T32, tr 219, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1984.

Điều này không đồng nghĩa với việc người nhiều cổ phần là có tiếng nói quyết định trong phát triển HTX. Mỗi người nông dân tham gia HTX đều có tiếng nói như nhau trong sản xuất - kinh doanh thương nghiệp.

4. Quan niệm về sở hữu tập thể và xu hướng phát triển kinh tế hợp tác trong các nền kinh tế thị trường trong tương lai

Quan niệm về sở hữu tập thể:

Trong giới học thuật kinh tế đã nhận xét rằng, sở hữu tập thể về tài sản xét cho đến cùng là *sở hữu của những người góp vốn, đóng cổ phần*. Tuy nhiên dựa trên sự phát triển cộng đồng mà quá trình hình thành các quỹ phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi xã hội mà những tài sản đó mang áo sở hữu của một cộng đồng người có cùng chung ý chí và nguyện vọng phát triển một loại hình kinh doanh.

Đặc trưng kinh tế của doanh nghiệp hợp tác xã:

Về vấn đề kinh tế của doanh nghiệp HTX trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện đại, TS. Fran C. Helm⁶ đã minh chứng rằng, kinh doanh HTX hỗ trợ thật sự cho kinh doanh của hộ gia đình, hay doanh nghiệp tư nhân tham gia như là một thành viên của HTX. HTX kinh doanh những lĩnh vực thường bỏ trống để hỗ trợ kinh doanh thực sự của các thành viên. Sự liên kết như vậy đã tạo ra nền tảng vững chắc của HTX. Tuy nhiên trên nguyên tắc của kinh tế, HTX phải có lợi nhuận thực sự, việc kinh doanh của HTX đều chịu các tác động của nguyên tắc thị trường. Tuy vậy, lợi nhuận không phải là mục đích tối cao của kinh doanh HTX, trong đó yếu tố trợ giúp của thể chế phát triển cộng đồng có những tác động chi phối quan trọng.

Trong tác phẩm "Economics of the Co-operative Business Enterprise"⁷, TS. Chukwu đã phân tích sâu một số đặc trưng kinh doanh của HTX là:

- Các thành viên, những người có công ty riêng hay kinh tế hộ chia sẻ với các mục

tiêu kinh doanh HTX.

- Liên kết các hoạt động kinh doanh của HTX với kinh doanh của các thành viên nhằm đạt được lợi ích cao hơn của nhóm, thúc đẩy sự trợ giúp của các thành viên trong HTX cùng nhau kinh doanh tốt.

- Thúc đẩy sự hợp tác dài lâu giữa các nhóm sở hữu trong việc kinh doanh sản xuất hàng hóa hay dịch vụ vì mục đích phát triển của các thành viên.

Nhìn vào các đặc trưng trên đây, doanh nghiệp HTX như là cầu nối cho các doanh nghiệp hay kinh tế hộ của các thành viên tham gia HTX phát triển sản xuất kinh doanh. Do những đặc trưng này mà trong các nghiên cứu gần đây về xu hướng phát triển HTX trong tương lai, các nhà kinh tế HTX của Trường Đại học Manchester đã khẳng định kinh doanh HTX vẫn còn tồn tại trong nền kinh tế thị trường trong thế kỷ XXI.

Năm 2000, trong một cuộc trao đổi với nhóm tư vấn HTX của Trung tâm Vì sự tiến bộ nông thôn (CRP, Việt Nam), GS. Hans cho rằng, bản chất kinh tế của sở hữu các nhóm tập thể là ở chỗ tính đại diện của Ban lãnh đạo HTX trước những người có sở hữu riêng, có kinh doanh riêng về các quyền sử dụng, quyền kinh doanh, quyền chi phối thành quả kinh doanh. Ban lãnh đạo đó đã làm theo đúng ý nguyện của tập thể khi đã có sự nhất trí cao tại Đại hội xã viên. Vì vậy, các quyết định kinh doanh đã được nhất trí cao trong các thành viên HTX. Những hoạt động kinh doanh đều tuân thủ theo các quyết định của thị trường sẽ đem lại lợi ích cao cho nhóm. Điều này lại phụ thuộc rất lớn vào trình độ của cán bộ doanh nghiệp HTX, điều mà các nước đang phát triển chưa làm được và thậm chí ngay ở các

6. Xem: Franz C. Helm: "The Economics of Co-operative Enterprise" Manburg Consult, Printed in Germany 1990, tr.129-130..

7. Samuel C. Chukwu: Economics of the Co-operative Business Enterprise, Marburg Consult, Germany, 1999, 2000.

nước đã công nghiệp hóa phát triển như ở Đức.

Xét cho đến cùng, trong quá trình phát triển doanh nghiệp HTX, sự đan xen giữa thể chế nhà nước, thể chế thị trường và thể chế phát triển cộng đồng chi phối sản xuất kinh doanh của HTX. Điều này đã có sự khác nhau khá rõ nét giữa sở hữu công ty, sở hữu hỗn hợp và sở hữu tập thể (hợp tác xã). Nó cũng trả lời cho câu hỏi liệu HTX có tồn tại trong nền kinh tế thị trường hiện đại ở các nước phát triển hay không (?).

Hợp tác xã trong tương lai:

Nền kinh tế thị trường tiếp tục phát triển với những đặc trưng mới của thời đại toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại. Toàn cầu hóa mang lại lợi ích cho các nước đang phát triển, tuy nhiên những mảng tối của toàn cầu hóa là làm tăng tính bất bình đẳng giữa các quốc gia nghèo đói và các quốc gia phát triển, làm tăng phân cách giàu nghèo trong một nước⁸. Sản xuất nhỏ lẻ cần sự hợp lực, liên kết của những người sản xuất nhỏ trong các nước đó cũng đang đứng trước những thách thức to lớn của tác động toàn cầu hóa. “Các HTX hợp tác với nhau” là cơ sở của nguyên tắc thứ sáu của ICA.

Tại một số quốc gia, các hợp tác xã dịch vụ có trách nhiệm trong việc bảo tồn môi trường và giữ vai trò nhất định trong lĩnh vực năng lượng tái sử dụng. Đó là những xu hướng mới của HTX trong tương lai khi những vấn đề toàn cầu hóa và môi trường có tính toàn cầu đang đặt ra.

Với những ưu thế phát triển cộng đồng của HTX, các HTX dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, y tế, cung cấp nhà ở sẽ ra đời và phát huy tác dụng trong các nước đang phát triển và ngay cả các nước phát triển. Đây là một xu hướng phát triển mạnh trong những năm đầu của thế kỷ XXI cùng với sự phát triển của các tổ chức xã hội quần chúng.⁹

Để đảm bảo tính cạnh tranh của HTX, các HTX trên thế giới ngay từ bây giờ phải thực hiện¹⁰:

- Quan tâm tới khách hàng hay các thành viên: HTX phải cung cấp đúng và đầy đủ các dịch vụ đã được thoả thuận trước đó.

- Hoạt động theo thể chế: HTX phải vừa thực tế về mặt kinh tế, vừa hiệu quả về mặt xã hội.

- Quan tâm tới những nhà tài trợ (bên trong và bên ngoài HTX).

- Khai thác lợi thế về chi phí giao dịch trong việc phát triển tính sáng tạo và huy động nguồn lực của các thành viên.

- Thích ứng linh hoạt với những thay đổi của thị trường.

- Thành công trong việc tạo ra và phát triển nhu cầu trong những thị trường thích hợp do HTX có quy mô giới hạn.

- Tự xây dựng được nguồn lực cho riêng mình, nhờ đó HTX thực sự có thể hoạt động tự lực, tồn tại độc lập mà không cần phụ thuộc vào sự trợ giúp từ bên ngoài và có thể cạnh tranh ở những thị trường tương ứng.

- Trở thành những thể chế tài chính quan trọng ở địa phương, kết hợp nhu cầu an toàn tín dụng của địa phương và các doanh nghiệp.

- Thúc đẩy các chương trình đổi mới, đa dạng hóa và chuyên môn hóa trong các doanh nghiệp thành viên HTX.

- Thiết lập các hệ thống liên kết nhằm tăng tính tự lực về tài chính cao nhằm mục đích tăng năng lực tư vấn, đào tạo, marketing và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

5. Kết luận

Quá trình xã hội hóa sở hữu tư nhân - có động lực là giá trị thặng dư/ giá trị gia tăng,

8. WB: Toàn cầu hoá, tăng trưởng và đói nghèo (sách tham khảo)- Nxb Văn hoá thông tin, H, 2002.

9. Xem: Kjell A. Eliassen & Jan Kooiman : Managing Public Organizations, Sage publication, London, 2001.

10. Các giải pháp này được ICA (Liên minh hợp tác xã thế giới) đưa ra tại cuộc họp tháng 4 năm 2000 nhằm thúc đẩy các HTX phát triển trong điều kiện mới của nền kinh tế thế giới (www.ica.org).

bằng con đường góp vốn kinh doanh - đã làm nảy sinh và phát triển mạnh mẽ các hình thức hợp tác trong sản xuất kinh doanh của nền kinh tế thị trường. Xét về nội dung sở hữu, quá trình xã hội hóa sở hữu tư nhân trong nền kinh tế thị trường đã làm nảy sinh hình thái sở hữu hỗn hợp bên cạnh sở hữu nhà nước. Sức sản xuất ngày càng phát triển, sở hữu hỗn hợp càng trở nên phổ biến với các hình thức tổ chức kinh tế công ty cổ phần và HTX.

Cũng giống như sở hữu công ty, sở hữu của các HTX (được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm những HTX, các hiệp hội, các tổ chức bảo hiểm đồng lợi...) được hình thành từ quá trình xã hội hóa sở hữu tư nhân. Tuy nhiên, sở hữu HTX phân biệt với sở hữu công ty ở một số điểm sau:

- Thành viên góp vốn là những người sản xuất và kinh doanh nhỏ. Tại những nước đang phát triển là những người nông dân, thợ thủ công (HTX sản xuất, kinh doanh) và những người tiêu dùng ở tầng lớp trung và thấp trong xã hội (những HTX tiêu dùng). Trong khi đó thành viên của công ty là những chủ doanh nghiệp.

- Việc góp vốn của các thành viên là nhằm hình thành nên một tổ chức kinh tế chung, kinh tế HTX có chức năng trước hết là hỗ trợ cho các đơn vị kinh tế của các thành viên hoặc cho đời sống của họ.

- Tính cộng đồng (tương trợ, bình đẳng) là đặc trưng riêng có của tổ chức kinh tế này. Điều này còn thể hiện ở chỗ sự hình thành sở hữu trong các HTX không chỉ nhằm mục đích hỗ trợ về mặt kinh tế cho các thành viên mà còn cả về mặt đời sống của họ.

- Nhà nước có vai trò đặc biệt trong việc thúc đẩy sự ra đời và phát triển của loại hình sở hữu này. Trong sự vận hành của loại hình sở hữu này trên bề mặt của đời sống kinh tế có sự đan xen giữa thể chế kinh tế nhà nước, thể chế thị trường và thể chế cộng đồng.

Những đặc trưng trên đây cho thấy tính *tập thể* của loại hình sở hữu này, phân biệt nó với sở hữu công ty, mặc dù hai loại hình này xét cho cùng đều nằm trong cùng phạm trù sở hữu hỗn hợp. Nói cách khác, có nguồn gốc hình thành từ sở hữu tư nhân, nhưng sở hữu trong các HTX đã thoát thai dần nguồn gốc ban đầu của nó để hình thành nên tính chất mới: tính cộng đồng, tính tập thể. Trong nền kinh tế thị trường loại hình sở hữu này có vị trí đặc biệt, do chỗ nó là cứu cánh của những doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp gia đình, của những người thuộc tầng lớp trung lưu và lớp dưới trong xã hội. Vì vậy, thúc đẩy sự ra đời và phát triển của loại hình sở hữu này là niềm hy vọng của những quốc gia có đông đảo những tầng lớp cư dân nói trên trong xã hội. Nó là bộ phận hợp thành của nền kinh tế thị trường. Bộ phận này sẽ phát triển đến đâu thì còn cần có thời gian quan sát. Tuy nhiên, ngay trong một số nước có nền kinh tế thị trường phát triển (Pháp, Bỉ, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha...) đã có những dấu hiệu để một số học giả khẳng định rằng, bộ phận này đang trở thành *linh vực thứ ba* của nền kinh tế, thậm chí nó còn được gọi là *linh vực kinh tế xã hội* (économie sociale). Trong quá trình tìm tòi con đường quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên một hình thái kinh tế xã hội cao hơn, họ đặt nhiều hy vọng vào sự phát triển của *linh vực thứ ba* này. Theo họ, sở hữu trong *linh vực* này không còn nằm trong phạm trù sở hữu tư nhân nữa.

Trở lại vấn đề *nền tảng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* và vị trí của sở hữu tập thể trong nền kinh tế đó. Trước hết cần thấy rằng phạm trù *nền tảng* của nền kinh tế trực tiếp do các nhà chính trị và học giả nước ta nêu ra. Hiểu nội hàm của phạm trù này như thế nào? Có hai cách hiểu.

Cách thứ nhất, đó là hệ thống các quan hệ sản xuất chi phối đến sự phát triển hạ tầng cơ sở của một hình thái kinh tế - xã hội. Theo nghĩa này những quan hệ sản

xuất công hữu/công cộng là *nền tảng của nền kinh tế XHCN* (hoặc định hướng XHCN thì cũng vậy!). Phạm trù nền tảng của nền kinh tế được đồng nhất với phạm trù *hạ tầng cơ sở* trong chủ nghĩa duy vật lịch sử. Theo Mác và Ăng Ghen, những quan hệ sản xuất này được hình thành bằng hai cách. *Một là*, “tước đoạt của những kẻ đi tước đoạt” thông qua cách mạng bạo lực và *hai là*, thông qua việc tổ chức các hợp tác xã để đưa những người tiểu nông lên CNXH với bà đỡ là nhà nước. Lê-nin cũng quan niệm như vậy.

Sự phát triển của lịch sử phong phú hơn tư duy lôgic. Lịch sử đã để ra một kiến trúc thượng tầng mới khi hạ tầng cơ sở còn dang dở. Thực tiễn này đã giúp cho con người nhận thức được rằng, cuộc cách mạng bạo lực không giải quyết hết được vấn đề, cũng như trong những điều kiện và hoàn cảnh mới chắc gì đã còn chỗ cho cách mạng bạo lực. Nhưng sự phát triển của nhân loại thì không vì thế mà ngừng lại. Quá trình xã hội hóa sở hữu tư nhân vẫn không ngừng diễn ra. Nó diễn ra dưới hình thái kinh tế hỗn hợp, sở hữu hỗn hợp. Đó là sự đan xen, hợp tác (được hiểu với nội hàm của cặp phạm trù phân công - hợp tác, không phải với khái niệm hợp tác trong các HTX) giữa sở hữu tư nhân với nhau, giữa sở hữu tư nhân với sở hữu nhà nước, với sở hữu cộng đồng... *Sở hữu hỗn hợp, kinh tế hỗn hợp là phổ biến của nền kinh tế thị trường*. Khi nền kinh tế ấy được dẫn dắt bởi một nhà nước đã thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động thì đó là nền kinh tế XHCN. Trong các nền kinh tế thị trường khác, trình độ xã hội hóa sở hữu tư nhân càng cao thì tính XHCN của nó càng lớn. Không có chỗ cho chủ nghĩa biệt phái trong cách thức chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn. Tuy nhiên, quá trình xã hội hóa tư bản tư nhân phải đạt đến trình độ như thế nào và phải còn cần những điều kiện gì khác nữa, mới có thể dẫn đến sự chuyển biến về chất về hình thái kinh

tế - xã hội, đến nay vẫn chưa có câu trả lời trong thực tiễn. Tương tự như vậy là câu hỏi về con đường chuyển biến ấy: cách mạng hay tiệm tiến, cải lương?

Cách hiểu thứ hai đơn giản hơn vì nó gần với bề mặt xã hội hơn. Nền tảng của nền kinh tế là những bộ phận/thành phần hợp thành. Thực tiễn phong phú và sinh động đã giúp cho những nhà chính trị và lý luận Việt Nam nhận ra rằng: nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta là nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều sở hữu, đan xen lẫn nhau, hình thành nên sở hữu hỗn hợp, cùng phát triển bình đẳng. Nếu đã như vậy thì tất cả các thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tập thể, đều là bộ phận hợp thành nền tảng của nền kinh tế thị trường mà nước ta đang xây dựng. Cách hiểu này trực tiếp tiếp cận vấn đề từ thực tiễn hơn là những vấn đề lý thuyết như từ trước đến nay.

Như thế có thể thấy rằng, cách hiểu sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể (kinh tế HTX) là nền tảng của nền kinh tế XHCN trước đây (với cách hiểu nền kinh tế này không phải là nền kinh tế thị trường) là không còn phù hợp với sự phát triển của thực tiễn cũng như của tư duy lý luận nữa. Về thực chất, cách hiểu này là nhằm hạn chế, đi đến dần dần xoá bỏ sở hữu tư nhân, biến kinh tế tập thể thành một dạng đặc thù của kinh tế nhà nước, sở hữu nhà nước như nhiều nước xã hội chủ nghĩa trước đây đã từng cố gắng thực thi hơn là đề cao vai trò của kinh tế tập thể. Với quan niệm nền kinh tế mà chúng ta đang xây dựng là nền kinh tế thị trường thì tất cả các bộ phận hợp thành của nó, tất nhiên trong đó có kinh tế tập thể, mới tạo thành nền tảng của nền kinh tế. Vậy còn tính định hướng XHCN? Tính chất này nằm ở hai điểm: một là, tính chất của nhà nước do Đảng cộng sản lãnh đạo và hai là quá trình xã hội hóa sở hữu tư nhân trong nền kinh tế ấy.

Quá trình xã hội hóa sở hữu tư nhân diễn ra trong tiến trình phát triển của hợp

tác và phân công lao động, hình thành nên các hình thức hợp tác trong sản xuất kinh doanh của nền kinh tế thị trường. Về sở hữu, là sự hình thành nên sở hữu hỗn hợp, sở hữu tập thể. Một số học giả còn cho rằng sở hữu hỗn hợp và sở hữu tập thể là một (tư bản tập thể). Nếu mở rộng khái niệm ra đến mức này thì trong nền kinh tế sẽ chỉ còn hai loại sở hữu là sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể. Và nếu như vậy thì có thể diễn đạt: kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể là nền tảng của nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên ở đây cần chú ý hai điểm: *một là*, đây còn là vấn đề nghiên cứu còn đang dang dở; và *hai là*, khái niệm kinh tế tập thể ở đây là tư bản tập thể, không giống với khái niệm kinh tế tập thể hiện vẫn đang được dùng ở nước ta. Vì thế vấn đề này ngay bây giờ hãy nên để dành riêng cho các nhà nghiên cứu, chưa nên đưa vào trong các văn kiện chính thống./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các-Mác: Tái bản-tập thứ nhất, Q1, P2, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va và Nxb Sự thật - H, 1984

2. Mác-Ăng Ghen: Tuyển tập, T VI, Nxb Sự thật, H, 1984.
3. Các-Mác: Tư bản-tập thứ 2, Q1: Quá trình sản xuất của tư bản, Nxb Tiến bộ Mát-xcơ-va và Nxb Sự thật - H, 1984
4. Các-Mác: Tư bản-T1, Q3, P2, Nxb Sự thật - H, 1986, tr. 535
5. Mác-Ăng Ghen: Tuyển tập, T6, Nxb Sự thật - H, 1984
6. Mác-Ăng Ghen: Tuyển tập, T3, Nxb Sự thật - H, 1982.
7. Mác-Ăng Ghen: Tuyển tập, T4, Nxb Chính trị quốc gia, H, 1984, tr. 450.
8. Ph. Ăng-ghen: "Vấn đề nông dân Pháp Đức" Mác-Ăng Ghen: Tuyển tập, T4, Nxb Sự thật - H, 1982, tr.586
9. V.I. Lê-nin: "Sự phát triển của CNTB ở Nga", Lê-nin toàn tập, T3, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1976, tr. 182.
10. V.I. Lê-nin: Nghị quyết của Ủy ban trung ương Đảng xã hội dân chủ Nga về HTX", ngày 25 tháng 5 năm 1908.
11. Lê-nin toàn tập, T 29, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
12. V.I. Lê-nin: Dự thảo pháp luật về công xã tiêu dùng-in trong Lê-nin toàn tập, T29, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1984, tr.91.
13. V.I. Lê-nin: Bàn về thuế lương thực, Nxb Sự thật, H, 1984.
14. www.ica.org.